

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Ngọc

Bà Trần Thị Oanh

- **Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân
huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công
an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án
hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm
2023, đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Long An; nơi cư
trú: Ấp X, xã B, huyện M, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ
văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Phạm Hồng Th và bà Bùi Thị Thanh Tr; chưa có vợ, con; tiền án,
tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 08/01/2023 chuyển tạm
giam; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã K, thị
xã S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị Thanh Tr, sinh năm
1978; nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện M, tỉnh Long An; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 3 Q,
phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2022, tại tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng. Phạm Thanh T là nhân viên thử việc tại quán bar Cát Bà Island có mượn của anh Nguyễn Chí H, sinh năm 2001, trú tại N, K, S, Hà Nội cùng làm tại quán bar 01 máy tính Macbook pro 15 inch, vỏ màu xám bạc, bản 2016, 512 Gb để tải nhạc phục vụ công việc. T sử dụng máy tính đến ngày 28/5/2022, do không có tiền ăn tiêu, nên nảy sinh mục đích chiếm đoạt máy tính bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sáng cùng ngày, T mượn xe máy của anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1995, trú tại số 5C Trần Nguyên H, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng cùng là nhân viên quán bar điều khiển vào địa chỉ Số 3 Q, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng viết giấy biên nhận xác định máy tính là của T để bán cho Nguyễn Văn Q được 6.000.000 đồng và đã ăn tiêu hết. Đến ngày 30/5/2022, anh H gọi điện đòi lại máy tính, T hẹn 03 ngày sau trả nhưng không trả, T tiếp tục hẹn anh H thêm 02 ngày nữa nhưng không trả và chặn số điện thoại, xóa Zalo của anh H để anh H không liên lạc được. Đến ngày 13/6/2022, T mua vé máy bay về Long An, cùng ngày anh H phát hiện T ở sân bay Cát Bi, Hải Phòng, nên đã yêu cầu về Công an huyện Cát Hải để giải quyết.

Ngày 14/6/2022, anh Nguyễn Chí H có đơn trình báo Công an huyện Cát Hải tố cáo Phạm Thanh T về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng T đã không có mặt và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 10/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 04/01/2023, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh T khai nhận: Ngày 27/5/2022, T mượn chiếc máy tính Macbook của anh Nguyễn Chí H mục đích để copy nhạc, do không có tiền ăn tiêu, trả nợ, nên ngày 28/5/2022 T đem chiếc máy tính vào nội thành Hải Phòng mục đích đem cầm đồ, nhưng do cầm đồ giá thấp, nên T đã mang chiếc máy tính đến địa chỉ Số 3 Q, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng bán cho Nguyễn Văn Q được 6.000.000đ, số tiền trên T ăn tiêu hết. Đến ngày 30/5/2022, anh H gọi điện thoại cho T, T hẹn mấy ngày sau trả, sau đó chặn số điện thoại của H, tắt máy, xóa Zalo của H, hạn chế tin nhắn facebook và đặt vé máy bay về Long An, mục đích xin tiền gia đình để bồi thường cho anh H. Đến ngày 13/6/2022, T bị anh H bắt gặp tại sân bay Cát Bi, Hải Phòng nên yêu cầu về Công an huyện Cát Hải giải quyết.

Bị hại, anh Nguyễn Chí H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Phạm Thanh T có hỏi mua chiếc máy tính của anh H, nhưng anh H không bán, đến ngày 27/5/2022, T hỏi anh H mượn chiếc máy tính để copy nhạc, anh H đồng ý và bảo khi nào cần sẽ lấy. Đến ngày 30/5/2022, anh H gọi điện thoại cho T đòi máy tính, T hẹn 03 ngày sau sẽ trả, sau đó T hẹn thêm 02 ngày nữa nhưng vẫn không trả và chặn số điện thoại của anh H, xóa zalo, tắt máy, anh H

không liên lạc được. Đến ngày 13/6/2022, anh H bắt gặp T ở sân bay Cát Bi để chuẩn bị về Long An, nên đã yêu cầu T về Công an huyện Cát Hải để giải quyết.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 11/KL-HDDG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: Máy tính Macbook pro 15 inch, 512GB, 2016 màu xám bạc có giá 10.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 02/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng. Giữa bị cáo và anh Nguyễn Chí H là chỗ quen biết do làm cùng nhau. Lợi dụng việc đó bị cáo đã mượn tài sản của anh H, sau khi mượn được tài sản bị cáo đã nảy sinh ý định mang bán để lấy tiền ăn tiêu, trả nợ. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh H. Tại phiên tòa bị cáo rất ân hận về việc làm của mình đã ảnh hưởng đến gia đình. Bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thanh T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về dân sự: Bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Hồ sơ vụ án thể hiện sau khi T chiếm đoạt máy tính của anh H, ngày 14/6/2022, chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 2003; đăng ký thường trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng là bạn gái

T đã đưa số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Chí H. Để làm rõ nguồn gốc số tiền trên, trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Tòa án xác định và triệu tập chị Tr đến phiên tòa với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngày 10/4/2023, chị Tr có đơn gửi đến tòa án trình bày số tiền trên là do gia đình bị cáo T nhờ chị bồi thường cho anh H, chứ không phải tiền của chị Tr. Bà Bùi Thị Thanh Tr là mẹ đẻ bị cáo có đơn đề ngày 01/4/2023 xác nhận số tiền bồi thường cho anh H là do bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại thông qua chị Tr, gia đình không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền trên. Như vậy chị Phạm Thị Thu Tr không còn tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bà Bùi Thị Thanh Tr được thực hiện quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 27/5/2022, tại tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng. Phạm Thanh T có mượn của anh Nguyễn Chí H 01 máy tính Macbook pro 15 inch, vỏ màu xám bạc, bản 2016, 512 Gb để tải nhạc phục vụ công việc. Đến ngày 28/5/2022, do không có tiền ăn tiêu, nên T nảy sinh mục đích chiếm đoạt máy tính bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sáng cùng ngày, T vào địa chỉ Số 3 Q, phường K, quận L, Hải Phòng viết giấy biên nhận xác định máy tính là của T để bán cho Nguyễn Văn Q được 6.000.000 đồng và đã ăn tiêu hết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự: *“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 hoặc 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”.

Như vậy hành vi lợi dụng lòng tin của người khác rồi mượn tài sản sau đó đến thời hạn trả tài sản nhưng cố tình không trả mà đem bán lấy tiền chiếm đoạt của bị cáo Phạm Thanh T nêu trên đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định mức hình phạt: Từ những phân tích trên Hội đồng nhận thấy, Viện kiểm sát kết luận và truy tố bị cáo về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần nhưng bị cáo không chấp hành và bỏ trốn khỏi địa phương. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải qua đó cho thấy việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Do vậy cần áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Song cũng xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc máy tính Macbook pro 15 inch, vỏ màu xám bạc, bản 2016, 512 Gb, Phạm Thanh T đã bán cho anh Nguyễn Văn Q, anh Q đã bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn Q là người mua chiếc máy tính xách tay trên của bị cáo, anh Q không biết chiếc máy tính trên là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Hải nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã Bình Hòa Đông, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng

